

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 537/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988; Thường trú: 2 P, phường P, quận T, TP.; Tạm trú: 3 Đ, phường T, quận T, Tp.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1972; Thường trú: 2 P, phường P, quận T, TP.; Tạm trú: 219 T, phường T, quận T, TP.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Ngọc T và ông Nguyễn Tuấn A.

Quan hệ hôn nhân của bà T và ông Tuấn A chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 66/2011, quyền số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp cho ông bà không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Giao 02 (hai) con chung tên Nguyễn Ngọc Anh T1, sinh ngày 21/12/2012 và Nguyễn Ngọc Cẩm T2, sinh ngày 12/8/2014 cho bà

T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông Nguyễn Tuấn A do bà T không yêu cầu.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình: Bà T tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí do bà T đã nộp theo biên lai số 0004556 ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. H lại cho bà T số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền trên.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Tân Phú;
- THA DS Q.Tân Phú;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ./ (Vĩnh)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hương